

Nhiều doanh nghiệp chưa hiểu rõ sẽ được ưu đãi về thuế như thế nào trong lĩnh vực khuyến khích đầu tư trong nước, như khi mới thành lập hay mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giấy chứng nhận ưu đãi

Theo Nghị định của Chính phủ số 51/1999/NĐ-CP ngày 8.7.1999 qui định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH-10 thì các cơ sở sản xuất kinh doanh có dự án đầu tư thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh nếu đảm bảo một hay nhiều điều kiện về lĩnh vực ngành nghề, số lao động bình quân sử dụng trong năm, địa bàn ưu đãi theo quy định thì được hưởng ưu đãi đầu tư về thuế. Để được hưởng ưu đãi theo qui định, các cơ sở kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký ưu đãi đầu tư tới cơ quan quản lý đầu tư để được xét cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo qui định của Thông tư số 02/1999/TT-BKH ngày 24.9.1999, Bộ kế hoạch và đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp ưu đãi theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8.7.1999 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH-10. Việc cấp giấy chứng nhận ưu đãi được phân cấp quản lý đối với các loại hình doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh từ trung ương tới địa phương. Sau khi được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, trong thời hạn 10 ngày cơ sở sản xuất kinh doanh phải gửi hồ sơ đến cơ quan thuế đề nghị được hưởng các mức ưu đãi đầu tư về thuế đã ghi trong giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2001/TT-BTC ngày 3.4.2001 của Bộ tài chính sửa đổi Thông tư số 146/1999/TT-BTC ngày 17.12.1999 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8.7.1999 của chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH-10. Căn cứ vào mức và thời gian miễn thuế, giảm thuế, cơ sở sản xuất kinh doanh tự xác định số thuế được miễn, giảm, số phải nộp, thực hiện kê khai thuế từng kỳ cũng như quyết toán thuế cả năm. Hàng năm sau khi quyết toán thuế, cơ quan thuế sẽ thông báo chính

thức số thuế phải nộp, số được miễn, giảm theo giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư.

Các nhà doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật các ngành, nghiên cứu thị trường, khi thành lập doanh nghiệp, để nắm bắt được quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư có hiệu quả cao.

Một số hạn chế được hưởng ưu đãi đầu tư của doanh nghiệp, đó là: các doanh nghiệp chưa nắm bắt được đầy đủ các qui định pháp luật về ưu đãi đầu tư, hoặc khi đã được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư nhưng chấp hành không đúng các điều kiện qui định trong giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư như: kinh doanh không đúng ngành nghề, mức sản phẩm xuất khẩu... đã đăng ký và không thực hiện đúng chế độ kế toán hóa đơn chứng từ.

NHỮNG BIỆN PHÁP ƯU ĐÃI VỀ THUẾ ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

Luật gia LÊ VĂN CHẤN

Điều kiện ưu đãi

Cũng cần lưu ý một số điểm khi ưu đãi về thuế đối với đầu tư trong nước:

Các dự án đầu tư được hưởng ưu đãi theo luật khuyến khích đầu tư trong nước là các dự án phải đáp ứng được các điều kiện qui định tại Điều 15 và Điều 16 của Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8.7.1999 của Chính phủ. Còn mức ưu đãi cụ thể đối với dự án đầu tư

sẽ căn cứ vào các điều kiện mà dự án đã đáp ứng và hình thức đầu tư của dự án theo qui định tại Điều 1 của Nghị định số 51/1999/NĐ-CP.

Trường hợp, trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư đơn vị chủ dự án đầu tư không thực hiện đúng, đầy đủ các điều kiện đã ghi trong giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, nhưng dự án đó vẫn đủ điều kiện để hưởng ưu đãi theo qui định tại Điều 15 và Điều 16 của Nghị định số 51/1999/NĐ-CP thì cơ quan thuế có thể xem xét thực tế thực hiện dự án đầu tư đó để áp dụng mức ưu đãi về thuế theo đúng Nghị định số 51/1999/NĐ-CP.

- Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 51: điều kiện ưu đãi đầu tư

Dự án đầu tư đáp ứng một trong các điều kiện sau đây được ưu đãi đầu tư:

1. Đầu tư vào các ngành, nghề qui định tại danh mục A phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Dự án đầu tư thuộc mọi lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh mà pháp luật không cấm, có sử dụng số lao động bình quân trong năm ít nhất là:

a. Ở đô thị loại 1 và loại 2: 100 người

b. Ở địa bàn thuộc danh mục B hoặc danh mục C phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 20 người

c. Ở địa bàn khác: 50 người.

- Điều 16 Nghị định số 51: địa bàn ưu đãi đầu tư.

Dự án đầu tư vào các địa bàn sau đây được ưu đãi:

1. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn danh mục B phụ lục ban hành kèm theo nghị định này

2. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc Danh mục C phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Điều 1 Nghị định số 51: phạm vi điều chỉnh của Nghị định này bao gồm các hoạt động đầu tư sau đây:

1. Đầu tư thành lập mới cơ sở SXKD thuộc các thành phần kinh tế

2. Đầu tư dây chuyền sản xuất, mở rộng qui mô, đổi mới công nghệ bao gồm: đầu tư thành lập phân xưởng mới, lắp đặt dây chuyền sản xuất mới, lắp đặt trang thiết bị mới để bổ sung cho dây chuyền sản xuất hiện có, lắp đặt máy móc, thiết bị mới thay thế cho toàn bộ hoặc từng bộ phận hoàn chỉnh

máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất hiện có.

3. Đầu tư cải thiện môi trường và sinh thái, di chuyển cơ sở sản xuất ra khỏi đô thị. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu triển khai, cơ sở thử nghiệm và các phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học.

4. Mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa của các công ty cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

5. Đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng kinh doanh chuyển giao (BOT) đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT).

Theo Quy định tại đoạn cuối điểm 1.1 b mục II phần B Thông tư số 22/2001/TT-BTC chỉ hướng dẫn về cách phân biệt giữa dự án đầu tư theo hình thức đầu tư thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh mới với dự án đầu tư theo hình thức đầu tư khác theo qui định tại Điều 1 của Nghị định 51/1999/NĐ-CP. Như vậy đối với các dự án đầu tư đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi đầu tư, nhưng không thuộc hình thức ưu đãi đầu tư thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh mới mà thuộc một trong các hình thức đầu tư qui định tại Điều 1 của Nghị định số 51/1999/NĐ-CP nêu trên, thì dự án đó vẫn được hưởng ưu đãi đầu tư theo các mức qui định mà dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện được hưởng ưu đãi.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Về thẩm quyền giải quyết ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trường hợp công ty có trụ sở đóng tại TP.HCM thành lập chi nhánh trực thuộc tại tỉnh K.

Theo qui định tại điểm 3, mục I, phần C Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14.7.1998 của Bộ tài chính và điểm 1.B mục B Thông tư số 22/2001/TT-BTC thì:

a. Trường hợp công ty có trụ sở đóng tại TP.HCM thành lập chi nhánh trực thuộc hạch toán báo sổ để thực hiện các dự án đầu tư tại tỉnh K thì các chi nhánh này chỉ có nghĩa vụ đăng ký thuế tại tỉnh K, không có nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế TNDN tại tỉnh K. Công ty có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNDN đối với toàn bộ

hoạt động kinh doanh của công ty và xác định số thuế được miễn, giảm đối với các dự án mở rộng qui mô, đầu tư chiều sâu với cơ quan thuế TP.HCM.

b. Trường hợp công ty có trụ sở chính đóng tại TP.HCM thành lập chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập để thực hiện các dự án đầu tư tại tỉnh K thì các chi nhánh này thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của chi nhánh với cơ quan thuế tỉnh K.

Về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung, đối với cơ sở sản xuất kinh doanh vừa có ngành nghề được hưởng ưu đãi, vừa có ngành nghề kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi.

Theo hướng dẫn tại điểm 2 mục I phần B Thông tư số 22/2001/TT-BTC của Bộ tài chính, thì trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh vừa có ngành nghề lĩnh vực kinh doanh được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, vừa có ngành nghề kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng thuế suất 32%), nếu không hạch toán riêng được thu nhập chịu thuế của từng ngành nghề kinh doanh thì toàn bộ thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp phải áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 32%. Trường hợp này doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo hướng dẫn tại điểm 1.4 mục II phần B Thông tư số 22/2001/TT-BTC.

Về thời gian miễn, giảm thuế: tại khoản 4 Điều 46 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8.7.1999 của Chính phủ: (những cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc diện được hỗ trợ và ưu đãi đầu tư nhưng trước đây chưa xin giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, nếu có hồ sơ xin ưu đãi đầu tư thì được cơ quan cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư với nội dung hỗ trợ và ưu đãi được tính cho thời gian còn lại của dự án tính từ ngày luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) có hiệu lực thi hành).

Các ưu đãi khác

Về tiền thuê đất: theo qui định tại Điều 18 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP và hướng dẫn tại mục IV phần B Thông tư số 22/2001/TT-BTC: cơ sở sản xuất kinh doanh có dự án đầu tư vào nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó có ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư thì được cấp giấy chứng nhận ưu đãi

đầu tư cho ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư. Việc ưu đãi về tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với phần diện tích đất mà doanh nghiệp được nhà nước cho thuê sử dụng để thực hiện sản xuất kinh doanh ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư. Nếu doanh nghiệp hiện sản xuất kinh doanh các ngành nghề khác trên cùng một diện tích mà doanh nghiệp được nhà nước cho thuê để thực hiện sản xuất kinh doanh ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư thì doanh nghiệp vẫn được miễn thuế tiền thuê đất trên toàn bộ diện tích đất được nhà nước cho thuê.

Về thuế nhập khẩu: theo qui định tại Điều 26 của Nghị định số 51/1999/NĐ-CP và hướng dẫn tại khoản 3 mục II phần B Thông tư số 22/2001/TT-BTC: Danh mục thiết bị máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng (nằm trong dây chuyền công nghệ) nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc mở rộng qui mô đầu tư, đổi mới công nghệ, phương tiện vận tải chuyên dùng đưa đón công nhân muốn được hưởng miễn thuế nhập khẩu phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho hưởng ưu đãi đầu tư chấp nhận và doanh nghiệp phải đăng ký với cơ quan hải quan cửa khẩu thực hiện.

Như vậy, đối với dự án đầu tư vào nhiều ngành kinh doanh khác nhau, trong đó có ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư thì chỉ áp dụng miễn thuế nhập khẩu đối với danh mục thiết bị máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng mà doanh nghiệp nhập khẩu để sản xuất kinh doanh ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư.

Chúng tôi chỉ nêu lên một số trường hợp ưu đãi để tham khảo, doanh nghiệp cần nghiên cứu thêm nữa đối với trường hợp của mình.

Tóm lại, doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất (gọi chung là ưu đãi về thuế) theo hướng dẫn tại Phần B Thông tư số 22/2001/TT-BTC khi:

- Hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh
- Đã đăng ký nộp thuế với cơ quan thuế
- Thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về kế toán, thống kê ■